

Số: 410 /QĐ-ĐHKTQD

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận danh sách sinh viên trúng tuyển

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 10/12/2025;

Căn cứ Quyết định số 657/QĐ-BGDĐT ngày 12/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Đề án tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính của Đại học Kinh tế Quốc dân;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-ĐHKTQD ngày 09/5/2025 của Hội đồng Đại học ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Đại học Kinh tế Quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 1104/QĐ-ĐHKTQD ngày 27/09/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về việc ban hành chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1468/QĐ-ĐHKTQD ngày 16/12/2024 của Hiệu trưởng Đại học Kinh tế Quốc dân về việc ban hành Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học của Đại học Kinh tế Quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 715/QĐ-ĐHKTQD ngày 03/06/2025 về việc ban hành Quy chế Tuyển sinh đại học của Đại học Kinh tế Quốc dân;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh đào tạo từ xa trình độ đại học đợt 2 năm 2026 ngày 18/3/2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Đào tạo Từ xa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 319 thí sinh trúng tuyển chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học (NEU - Elearning) của Đại học Kinh tế Quốc dân đợt 2 năm 2026. Trong đó:

- 40 thí sinh ngành Kế toán
- 60 thí sinh ngành Luật Kinh tế
- 182 thí sinh ngành Quản trị kinh doanh
- 37 thí sinh ngành Tài chính - Ngân hàng

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Trung tâm Đào tạo Từ xa có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện và quản lý đào tạo theo hình thức giáo dục từ xa đảm bảo đúng các quy định hiện hành của Đại học và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Các Ông (Bà) Giám đốc Trung tâm Đào tạo Từ xa, Viện Trưởng, Trưởng Khoa, Trưởng các phòng liên quan và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐTTX.



PGS.TS Bùi Huy Nhượng

**DANH SÁCH SINH VIÊN TRÚNG TUYỂN NGÀNH KẾ TOÁN
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TỪ XA NEU-ELEARNING ĐỢT 2 NĂM 2026**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 410 /QĐ-ĐHKQTĐ ngày 31 / 3 /2026)

STT	Mã SV	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Ghi chú
1	19265001	Phạm Huyền	Bích	03/07/1998	Thanh Hóa	Nữ	
2	19265002	Nguyễn Thị Phương	Châm	17/11/2001	Ninh Bình	Nữ	
3	19265003	Nguyễn Thị Linh	Chi	28/08/1995	Gia Lai	Nữ	
4	19265004	Nguyễn Thị	Đào	04/04/1987	Nghệ An	Nữ	
5	19265005	Trịnh Văn	Đạo	06/09/1991	Thanh Hóa	Nam	
6	19265007	Hoàng Thị Thu	Hà	10/11/2001	Ninh Bình	Nữ	
7	19265008	Lê Thị Ngọc	Hà	15/10/2006	Vĩnh Long	Nữ	
8	19265009	Đinh Lệ	Hằng	06/07/1993	Lâm Đồng	Nữ	
9	19265010	Trần Thị Kim	Hạnh	02/05/1995	Vĩnh Long	Nữ	
10	19265011	Phạm Thuý	Hiền	25/11/2000	Hồ Chí Minh	Nữ	
11	19265012	Nguyễn Thị	Hoa	19/10/2000	Nghệ An	Nữ	
12	19265013	Trần Thị Thanh	Hoa	23/04/2001	Phú Thọ	Nữ	
13	19265014	Nguyễn Thị Kim	Hồng	24/06/2006	Đồng Nai	Nữ	
14	19265015	Trần Thị	Hồng	13/11/1991	Ninh Bình	Nữ	
15	19265016	Đinh Thị Thu	Huyền	08/04/2000	Tuyên Quang	Nữ	
16	19265017	Nguyễn Thị	Huyền	14/05/1988	Hà Tĩnh	Nữ	
17	19265019	Phạm Thùy	Linh	12/02/2001	Hải Phòng	Nữ	
18	19265020	Hoàng Thị Khánh	Ly	27/12/1997	Hải Phòng	Nữ	
19	19265021	Đông Thụy Tuyết	Mai	11/02/2001	Hồ Chí Minh	Nữ	
20	19265023	Nguyễn Thị	Ngân	24/06/2003	Thanh Hóa	Nữ	
21	19265024	Trần Kim	Ngân	29/09/2003	Hải Phòng	Nữ	
22	19265025	Vũ Hoài Thuý	Ngân	07/04/2003	Đắk Lắk	Nữ	
23	19265027	Dương Thị Thảo	Nguyên	20/10/2003	Đắk Lắk	Nữ	
24	19265028	Lê Thị Yên	Nhi	11/06/2007	Đồng Tháp	Nữ	
25	19265029	Trần Ngọc Yên	Nhi	14/08/1994	Hồ Chí Minh	Nữ	
26	19265030	Trần Thị Hồng	Nhung	20/08/2001	Hồ Chí Minh	Nữ	
27	19265031	Nguyễn Thị	Oanh	05/09/2002	Hải Phòng	Nữ	
28	19265032	Lê Hà	Phương	26/01/2003	Khánh Hòa	Nữ	
29	19265033	Trần Tấn	Phương	10/02/2003	An Giang	Nam	
30	19265034	Vũ Thị	Phương	21/01/1999	Ninh Bình	Nữ	
31	19265035	Nguyễn Hồng	Quyên	26/01/2004	Phú Thọ	Nữ	
32	19265036	Huỳnh Quốc	Thái	02/03/2001	Đồng Tháp	Nam	
33	19265038	Đỗ Thị	Thu	01/03/1998	Phú Thọ	Nữ	
34	19265039	Nguyễn Thị	Thuý	20/09/1993	Thanh Hóa	Nữ	
35	19265040	Bùi Thị Mỹ	Tiên	28/04/2001	Vĩnh Long	Nữ	
36	19265041	Đoàn Thị	Tiên	13/09/2001	Hải Phòng	Nữ	
37	19265042	Nguyễn Thị	Tiện	26/06/1997	Quảng Trị	Nữ	
38	19265043	Bùi Huyền	Trang	02/10/1998	An Giang	Nữ	
39	19265044	Vũ Thị Thu	Trang	23/11/2001	Đồng Nai	Nữ	
40	19265046	Nguyễn Thanh	Trúc	09/06/2002	Hồ Chí Minh	Nữ	

(Tổng số sinh viên trong danh sách: 40 sinh viên)

DANH SÁCH SINH VIÊN TRÚNG TUYỂN NGÀNH LUẬT KINH TẾ
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TỪ XA NEU-ELEARNING ĐỢT 2 NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số 410 /QĐ-ĐHKTQĐ ngày 31 / 3 /2026

STT	Mã SV	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Ghi chú
1	19265047	Đỗ Thị Lan	Anh	10/04/1999	Quảng Ninh	Nữ	
2	19265048	Đỗ Thị Phương	Anh	28/01/1999	Hà Nội	Nữ	
3	19265049	Hoàng Thị Kim	Anh	25/08/2000	Lâm Đồng	Nữ	
4	19265050	Lý Thị Kim	Anh	31/08/2002	Liên Bang Nga	Nữ	
5	19265052	Vi Nguyễn Minh	Anh	29/08/2003	Thanh Hóa	Nữ	
6	19265053	Đào Duy	Bình	26/11/1999	Hà Nội	Nam	
7	19265054	Nguyễn Quang	Bình	23/02/2002	Phú Thọ	Nam	
8	19265057	Nguyễn Thành	Doanh	01/02/2005	Ninh Bình	Nam	
9	19265058	Nguyễn Thành	Đông	28/08/1997	Đồng Nai	Nam	
10	19265059	Nguyễn Thị Thùy	Dung	26/05/1995	Đắk Lắk	Nữ	
11	19265060	Nguyễn Mạnh	Dũng	23/06/2005	Hung Yên	Nam	
12	19265061	Lương Thị Hải	Hà	18/02/1986	Hung Yên	Nữ	
13	19265062	Phan Hoàng Minh	Hạ	09/07/1987	Đà Nẵng	Nữ	
14	19265064	Lê Phú	Hiếu	17/05/2000	Hồ Chí Minh	Nam	
15	19265065	Lê Văn	Hiếu	12/03/1997	Đắk Lắk	Nam	
16	19265066	Vũ Thị	Hoàn	10/10/1991	Hải Phòng	Nữ	
17	19265067	Nguyễn Hữu	Hoàng	18/12/2003	Đồng Nai	Nam	
18	19265068	Hồ Bá	Hùng	09/05/1989	Nghệ An	Nam	
19	19265069	Phạm Nhật	Hùng	09/09/1999	Đồng Nai	Nam	
20	19265071	Phạm Thị Minh	Hương	15/06/1999	Huế	Nữ	
21	19265072	Võ Nở Quỳnh	Hương	03/12/2003	An Giang	Nữ	
22	19265073	Lương Quốc	Huy	09/11/1999	Hồ Chí Minh	Nam	
23	19265074	Lương Thị	Huyền	13/12/1988	Quảng Ngãi	Nữ	
24	19265075	Nguyễn Thị	Huyền	12/09/1998	Nghệ An	Nữ	
25	19265076	Nguyễn Thị Thu	Huyền	19/06/2001	Hà Nội	Nữ	
26	19265077	Nguyễn Phúc	Khang	08/07/2003	Lâm Đồng	Nam	
27	19265078	Danh Nguyễn Tuấn	Khoa	22/09/2006	An Giang	Nam	
28	19265079	Nguyễn Thị Tuyết	Liên	15/06/2004	Hà Nội	Nữ	
29	19265081	Trương Thị	Linh	10/02/1999	Khánh Hòa	Nữ	
30	19265085	Lê Thu	Ngân	06/08/2003	Hà Nội	Nữ	
31	19265086	Trương Thị Kim	Ngân	15/02/2002	Đồng Tháp	Nữ	
32	19265087	Phan Quang	Ngọc	16/02/2006	Đồng Tháp	Nam	
33	19265088	Lê Minh	Nhật	28/03/2001	Lâm Đồng	Nam	
34	19265089	Trần Thị Yên	Nhi	11/01/1997	Hồ Chí Minh	Nữ	
35	19265090	Lâm Thị Huỳnh	Nhu	20/11/2000	Đồng Tháp	Nữ	

STT	Mã SV	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Ghi chú
36	19265091	Bùi Thị	Nhung	25/02/2002	Hải Phòng	Nữ	
37	19265092	Ngô Thành	Phú	12/06/1991	Đồng Nai	Nam	
38	19265093	Diệp Huỳnh Ân	Phước	08/06/1990	Vĩnh Long	Nữ	
39	19265094	Hữu Xuân	Phương	02/02/2003	Hồ Chí Minh	Nữ	
40	19265095	Phạm Thị Thu	Phương	07/09/2001	Quảng Trị	Nữ	
41	19265097	Vương Minh	Phương	02/11/2005	Hưng Yên	Nữ	
42	19265098	Lê Minh	Quân	07/06/2005	Đồng Nai	Nam	
43	19265099	Ngô Đình	Quân	29/05/1997	Hồ Chí Minh	Nam	
44	19265100	Phạm Thị	Quỳnh	18/04/1997	Hà Nội	Nữ	
45	19265101	Trần Nguyễn Xuân	Quỳnh	10/11/2003	An Giang	Nữ	
46	19265102	Nguyễn Văn	Sang	24/03/2002	Hồ Chí Minh	Nam	
47	19265104	Hoàng Vũ Minh	Tài	26/10/2002	Lâm Đồng	Nam	
48	19265105	Nguyễn Minh	Tâm	30/05/1996	Vĩnh Long	Nam	
49	19265106	Nguyễn Nhật	Tân	26/11/2006	Đồng Nai	Nam	
50	19265107	Nguyễn Việt	Thái	21/07/1989	Bắc Ninh	Nam	
51	19265109	Nguyễn Thị Phương	Thanh	04/11/2003	Huế	Nữ	
52	19265111	Bùi Ngọc Phương	Thảo	24/12/2000	Huế	Nữ	
53	19265113	Phan Thị Xuân	Thùy	07/10/1997	Hưng Yên	Nữ	
54	19265114	Trần Thảo	Tiên	31/08/2001	Hồ Chí Minh	Nữ	
55	19265115	Văn Đức	Tiến	31/05/2006	Hồ Chí Minh	Nam	
56	19265116	Vàng A	Tiến	06/07/2005	Lào Cai	Nam	
57	19265118	Nguyễn Thị Hiền	Trang	03/01/2001	Vĩnh Long	Nữ	
58	19265119	Tạ Thị Thanh	Tuyền	24/11/2002	Khánh Hòa	Nữ	
59	19265121	Lê Quốc	Vũ	11/03/1999	Đồng Nai	Nam	
60	19265122	Nguyễn Thị Hải	Yến	30/03/2003	Hồ Chí Minh	Nữ	

(Tổng số sinh viên trong danh sách: 60 sinh viên)

DANH SÁCH SINH VIÊN TRÚNG TUYỂN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TỪ XA NEU-ELEARNING ĐỢT 2 NĂM 2026
(Ban hành kèm theo Quyết định số 410 /QĐ-ĐHKTQD ngày 31 / 3 /2026

STT	Mã SV	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Ghi chú
1	19265124	Phạm Huỳnh Khánh	An	18/05/2007	Đồng Nai	Nữ	
2	19265125	Mai Hoàng	Ân	01/08/2001	Tây Ninh	Nam	
3	19265126	Điền Tuấn	Anh	15/07/2001	Sơn La	Nam	
4	19265127	Hoàng Vân	Anh	07/06/2005	Thanh Hóa	Nữ	
5	19265128	Lăng Thị Mai	Anh	19/03/2002	Đắk Lắk	Nữ	
6	19265129	Lê Thị Phương	Anh	02/08/1999	Lâm Đồng	Nữ	
7	19265130	Lê Tuấn	Anh	05/08/2001	Hưng Yên	Nam	
8	19265131	Nguyễn Ngọc Mai	Anh	27/01/2003	Đồng Nai	Nữ	
9	19265132	Nguyễn Xuân Tùng	Anh	28/05/2000	Hồ Chí Minh	Nam	
10	19265133	Phạm Duy	Anh	19/06/1990	Hải Phòng	Nam	
11	19265135	Phạm Trung	Anh	07/02/1998	Bắc Ninh	Nam	
12	19265137	Nguyễn Khắc	Bảo	12/12/2005	Hưng Yên	Nam	
13	19265138	Phạm Thị Ngọc	Bích	25/07/2004	Đắk Lắk	Nữ	
14	19265139	Võ Thanh	Bình	08/05/1997	Quảng Trị	Nam	
15	19265142	Hoàng Nguyễn Linh	Chi	03/12/2002	Lạng Sơn	Nữ	
16	19265144	Nguyễn Phi	Công	24/07/2005	Cần Thơ	Nam	
17	19265145	Bùi Đắc	Cường	17/11/1987	Bắc Ninh	Nam	
18	19265146	Nguyễn Văn	Đạt	02/04/1993	Bắc Ninh	Nam	
19	19265147	Trần Thị Bích	Diệu	15/10/1994	Quảng Ngãi	Nữ	
20	19265148	Phạm Thị	Dịu	25/09/2003	Ninh Bình	Nữ	
21	19265149	Nguyễn Công	Doanh	17/05/1999	Hưng Yên	Nam	
22	19265150	Nguyễn Thái Dương	Đông	20/08/1999	An Giang	Nam	
23	19265151	Phan Phương	Du	15/04/2004	Hồ Chí Minh	Nữ	
24	19265152	Lê Khắc	Đức	31/10/1997	Hưng Yên	Nam	
25	19265153	Lưu Minh	Đức	12/01/2004	Khánh Hòa	Nam	
26	19265154	Phạm Văn	Đức	30/12/1999	Ninh Bình	Nam	
27	19265155	Nguyễn Thị Hoàng	Dung	04/08/2005	Hưng Yên	Nữ	
28	19265156	Nguyễn Tuấn	Dũng	20/04/1999	Hà Nội	Nam	
29	19265157	Tạ Nguyễn Tùng	Dương	29/04/1997	Phú Thọ	Nam	
30	19265158	Võ Hoàng Tiến	Duy	09/07/1997	Hồ Chí Minh	Nam	
31	19265159	Trần Ngọc Kỳ	Duyên	05/09/1997	Đồng Nai	Nữ	
32	19265160	Trương Thị Mỹ	Duyên	07/01/2002	Vĩnh Long	Nữ	
33	19265161	Đình Nhật Kiều	Giang	18/08/1994	Khánh Hòa	Nữ	
34	19265162	Lê Thị Cẩm	Giang	13/12/2001	Ninh Bình	Nữ	
35	19265163	Nguyễn Trường	Giang	28/08/2003	Phú Thọ	Nam	
36	19265164	Nguyễn Phương	Hà	22/05/2006	Hà Nội	Nữ	
37	19265165	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	20/08/2000	Hải Phòng	Nữ	
38	19265166	Trần Thị Thu	Hà	10/12/2000	Ninh Bình	Nữ	

STT	Mã SV	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Ghi chú
39	19265167	Nguyễn Hoàng	Hải	08/07/2000	Bắc Ninh	Nam	
40	19265168	Nguyễn Thị	Hằng	18/09/1999	Nghệ An	Nữ	
41	19265169	Lê Hữu	Hạnh	04/06/2000	Đồng Tháp	Nam	
42	19265170	Lê Thị Thanh	Hảo	31/10/1993	Hà Nội	Nữ	
43	19265172	Nguyễn Huỳnh Thanh	Hậu	06/03/1999	Hồ Chí Minh	Nữ	
44	19265173	Bùi Thu	Hiền	06/08/2001	Hải Phòng	Nữ	
45	19265174	Nguyễn Thanh	Hiền	24/02/1992	Đồng Nai	Nam	
46	19265175	Lê Việt	Hoàng	13/10/2006	Thái Nguyên	Nam	
47	19265176	Tổng Duy	Hoàng	28/09/1999	Cà Mau	Nam	
48	19265177	Nguyễn Văn	Huân	11/04/1986	Hung Yên	Nam	
49	19265178	Lê Thị	Huệ	27/02/1989	Thanh Hóa	Nữ	
50	19265179	Trần Thị	Huệ	17/07/2000	Tuyên Quang	Nữ	
51	19265180	Trần Thị	Huệ	06/10/2000	Phú Thọ	Nữ	
52	19265181	Nguyễn Duy	Hùng	25/12/1997	Khánh Hòa	Nam	
53	19265182	Nguyễn Tấn	Hưng	07/10/2005	Đắk Lắk	Nam	
54	19265183	Nguyễn Thúy	Hường	22/11/1998	Bắc Ninh	Nữ	
55	19265184	Trần Thị	Hường	06/03/2001	Gia Lai	Nữ	
56	19265185	Nguyễn Việt	Huy	14/09/1992	Hung Yên	Nam	
57	19265186	Tạ Quang	Huy	23/01/1996	Quảng Ngãi	Nam	
58	19265187	Trần Gia	Huy	27/10/2004	Hồ Chí Minh	Nam	
59	19265188	Nguyễn Thu	Huyền	19/02/1996	Hung Yên	Nữ	
60	19265189	Nguyễn Thu	Huyền	01/10/2004	Hung Yên	Nữ	
61	19265190	Nguyễn Thọ	Huỳnh	08/02/2003	Quảng Trị	Nam	
62	19265191	Đỗ Thị Minh	Kha	21/10/1996	Đắk Lắk	Nữ	
63	19265192	Lê Tuấn	Khanh	13/07/2005	Đồng Tháp	Nam	
64	19265193	Đàm Nam	Khánh	17/12/2004	Thanh Hóa	Nam	
65	19265195	Trần Ngọc	Khánh	09/03/1999	Bắc Ninh	Nam	
66	19265196	Phạm Văn	Khiêm	03/02/2004	Hung Yên	Nam	
67	19265197	Nguyễn Đăng	Khoa	25/03/2005	Cà Mau	Nam	
68	19265199	Nguyễn Văn	Kiến	24/04/1998	An Giang	Nam	
69	19265200	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	19/10/1997	Tây Ninh	Nữ	
70	19265201	Lê Văn	Kỹ	16/03/1999	Quảng Trị	Nam	
71	19265202	Trương Gia	Lạc	14/08/2005	Hồ Chí Minh	Nam	
72	19265203	Trịnh Xuân	Lan	19/09/1999	Đồng Nai	Nữ	
73	19265204	Nguyễn Nhật	Lệ	06/11/2005	Hung Yên	Nữ	
74	19265205	Phan Thị	Lệ	20/04/1996	Đà Nẵng	Nữ	
75	19265206	Đới Thị Thùy	Linh	14/12/2005	Ninh Bình	Nữ	
76	19265207	Lê Khánh	Linh	07/01/1994	Nghệ An	Nữ	
77	19265209	Nguyễn Lê Khánh	Linh	03/09/2005	Hải Phòng	Nữ	
78	19265210	Phan Nguyễn Quang	Linh	20/08/2000	Đắk Lắk	Nam	
79	19265211	Phan Thị Thùy	Linh	20/08/2000	Đắk Lắk	Nữ	
80	19265212	Lê Thị Thanh	Luyến	27/04/2005	Đắk Lắk	Nữ	
81	19265213	Đình Thị Diệu	Ly	25/06/1999	Hà Nội	Nữ	
82	19265214	Phan Thanh	Mai	20/12/2003	Hung Yên	Nữ	
83	19265215	Nguyễn Thị	Mên	18/06/2000	Ninh Bình	Nữ	

STT	Mã SV	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Ghi chú
84	19265216	Đặng Đức	Minh	02/08/1994	Thanh Hóa	Nam	
85	19265217	Lê Thị	Minh	06/07/1999	Nghệ An	Nữ	
86	19265218	Trương Hữu	Minh	26/10/1995	Đắk Lắk	Nam	
87	19265219	Nguyễn Hà	My	25/10/2003	Nghệ An	Nữ	
88	19265220	Phùng Thị Trà	My	27/06/1998	Hung Yên	Nữ	
89	19265222	Đinh Thị Thanh	Nga	24/03/2001	Hải Phòng	Nữ	
90	19265223	Cao Thị Phương	Ngân	11/09/1997	Hà Nội	Nữ	
91	19265224	Đoàn Thị Tuyết	Ngân	06/08/2003	Thanh Hóa	Nữ	
92	19265226	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	27/11/2003	Đồng Tháp	Nữ	
93	19265228	Trần Phương	Ngân	07/03/2001	Vĩnh Long	Nữ	
94	19265231	Liêu Thị Hồng	Ngọc	16/05/2004	Thái Nguyên	Nữ	
95	19265233	Võ Hồng	Ngọc	20/02/1999	Đồng Tháp	Nữ	
96	19265234	Cao Thị Thảo	Nguyên	06/05/2004	Tây Ninh	Nữ	
97	19265235	Hoàng Phước	Nguyên	01/06/2002	Hồ Chí Minh	Nam	
98	19265238	Nguyễn Thị	Nhàn	18/12/2005	Thanh Hóa	Nữ	
99	19265239	Trần Thị	Nhãn	04/05/1999	Hung Yên	Nữ	
100	19265240	Lê Thị Hà	Nhi	14/01/1999	Đắk Lắk	Nữ	
101	19265241	Ngô Hoàng Phương	Nhi	18/08/1999	Hồ Chí Minh	Nữ	
102	19265242	Nguyễn Thị Yên	Nhi	12/08/1999	Đồng Nai	Nữ	
103	19265243	Lương Thế	Nhớ	30/07/2001	Hung Yên	Nam	
104	19265244	Nguyễn Thị Kim	Như	23/03/2006	An Giang	Nữ	
105	19265245	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	09/08/2000	Phú Thọ	Nữ	
106	19265246	Hoàng Thị Kim	Oanh	20/03/1999	Hà Tĩnh	Nữ	
107	19265247	Nguyễn Thị Lâm	Oanh	21/07/2002	Đồng Nai	Nữ	
108	19265248	Nguyễn Phạm Hồng	Phú	26/08/1999	Đắk Lắk	Nữ	
109	19265249	Lê Văn	Phúc	05/05/1989	Hải Phòng	Nam	
110	19265251	Nguyễn Minh	Phước	25/08/1998	Hồ Chí Minh	Nam	
111	19265252	Đặng Nam	Phương	06/05/2003	Hồ Chí Minh	Nữ	
112	19265253	Lưu Nguyên	Phương	03/09/1999	Hồ Chí Minh	Nam	
113	19265254	Mai Hoàng Thanh	Phương	01/02/1999	Hồ Chí Minh	Nữ	
114	19265255	Hoàng Kim	Phượng	09/08/2001	Lào Cai	Nữ	
115	19265256	Phạm Thị Kim	Phượng	20/08/1997	Đà Nẵng	Nữ	
116	19265257	Nguyễn Minh	Quan	10/04/1982	Cần Thơ	Nam	
117	19265258	Nguyễn Hồng	Quân	22/12/1997	Hung Yên	Nam	
118	19265259	Thái Thanh	Quy	01/07/2000	Cà Mau	Nam	
119	19265260	Lê Ngọc Phương	Quyên	06/08/2000	Đồng Nai	Nữ	
120	19265261	Lê Thị Thu	Quyên	24/07/2001	Bắc Ninh	Nữ	
121	19265262	Hạ Hồng	Sơn	23/09/2003	Phú Thọ	Nam	
122	19265263	Lê Đình	Sơn	08/11/2004	Đắk Lắk	Nam	
123	19265264	Phạm Ngọc	Sơn	05/03/2001	Hồ Chí Minh	Nam	
124	19265265	Phan Tấn	Tài	20/10/1987	Đồng Nai	Nam	
125	19265267	Vũ Thị	Tâm	04/09/1993	Bắc Ninh	Nữ	
126	19265268	Dư Đình	Thắng	28/03/1997	Nghệ An	Nam	
127	19265270	Nguyễn An	Thắng	21/09/1990	Đồng Nai	Nam	
128	19265271	Phạm Thị Phương	Thanh	15/05/2001	Đắk Lắk	Nữ	

STT	Mã SV	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Ghi chú
129	19265272	Trần Công	Thành	28/05/2001	Gia Lai	Nam	
130	19265273	Trần Tất	Thành	06/02/1995	Ninh Bình	Nam	
131	19265274	Lê Vũ Thanh	Thao	27/08/1999	Đà Nẵng	Nữ	
132	19265275	Bùi Phương	Thảo	17/02/2001	Hà Nội	Nữ	
133	19265276	Đặng Thị Ngọc	Thảo	30/10/2000	Vĩnh Long	Nữ	
134	19265277	Đinh Thị Phương	Thảo	06/09/2003	Quảng Ninh	Nữ	
135	19265278	Đoàn Phương	Thảo	10/09/1994	Vĩnh Long	Nữ	
136	19265279	Khuất Phương	Thảo	04/09/1996	Hà Nội	Nữ	
137	19265280	Nguyễn Thị Minh	Thảo	10/10/2004	Hồ Chí Minh	Nữ	
138	19265281	Nguyễn Thị Nguyệt	Thảo	25/09/1999	Đắk Lắk	Nữ	
139	19265282	Trần Nữ Thu	Thảo	27/09/2000	Đắk Lắk	Nữ	
140	19265284	Nguyễn Minh	Thịnh	09/03/1996	Đồng Tháp	Nam	
141	19265285	Dương Hoài	Thư	03/12/1997	Cao Bằng	Nữ	
142	19265286	Ngô Thị Minh	Thư	11/08/2002	Huế	Nữ	
143	19265287	Nguyễn Thị Anh	Thư	16/01/2001	Vĩnh Long	Nữ	
144	19265288	Nguyễn Thị Kim	Thư	24/12/2004	Hà Tĩnh	Nữ	
145	19265289	Phan Đặng Thanh	Thư	15/05/2005	Cần Thơ	Nữ	
146	19265290	Nguyễn Hoàng Minh	Thúy	17/07/2001	Bắc Ninh	Nữ	
147	19265291	Nguyễn Phương	Thúy	03/07/2001	Tuyên Quang	Nữ	
148	19265292	Nguyễn Thị Thu	Thủy	29/09/1993	Hồ Chí Minh	Nữ	
149	19265293	Nguyễn Thị Thu	Thủy	23/10/2004	Tuyên Quang	Nữ	
150	19265294	Vũ Thị	Thúy	09/10/2001	Hung Yên	Nữ	
151	19265295	Nguyễn Thị Hồng	Thủy	11/06/1997	Nghệ An	Nữ	
152	19265297	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	15/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	
153	19265298	Vũ Mạnh	Toàn	10/06/1992	Hung Yên	Nam	
154	19265299	Nguyễn Thị Quỳnh	Trâm	29/10/2004	Đồng Nai	Nữ	
155	19265301	Nguyễn Thị	Trang	08/11/1996	Hải Phòng	Nữ	
156	19265302	Nguyễn Thị Kiều	Trang	10/09/2001	Phú Thọ	Nữ	
157	19265303	Nguyễn Thị Thu	Trang	26/02/1999	Hải Phòng	Nữ	
158	19265304	Nguyễn Thu	Trang	15/09/2002	Hà Nội	Nữ	
159	19265305	Nguyễn Thu	Trang	16/08/1997	Hà Nội	Nữ	
160	19265307	Dương Nguyễn Kiều	Trinh	03/10/2004	Quảng Trị	Nữ	
161	19265308	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	11/10/2003	Đồng Tháp	Nữ	
162	19265309	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	31/01/2007	Gia Lai	Nữ	
163	19265310	Phan Thị Tuyết	Trinh	31/10/1999	Hồ Chí Minh	Nữ	
164	19265311	Võ Thanh	Trúc	07/01/2000	Khánh Hòa	Nữ	
165	19265312	Bùi Đức	Trung	24/01/1998	Hồ Chí Minh	Nam	
166	19265313	Phạm Văn	Trưởng	12/08/2000	Hồ Chí Minh	Nam	
167	19265314	Nguyễn Anh	Tú	02/07/2000	Lạng Sơn	Nam	
168	19265315	Trần Văn	Tú	25/12/2001	Ninh Bình	Nam	
169	19265316	Nguyễn Văn	Tuấn	31/12/2002	Hải Phòng	Nam	
170	19265317	Trần Văn	Tuấn	25/08/1999	Hung Yên	Nam	
171	19265318	Vũ Văn	Tuấn	22/12/1996	Ninh Bình	Nam	
172	19265319	Phan Gia	Tuệ	28/11/2003	Cà Mau	Nữ	
173	19265320	Doãn Minh	Tùng	29/08/2006	Hồ Chí Minh	Nam	

STT	Mã SV	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Ghi chú
174	19265321	Nguyễn Ngọc	Tuyền	11/05/2000	Hồ Chí Minh	Nam	
175	19265323	Tô Thị Thu	Uyên	25/08/2003	Nghệ An	Nữ	
176	19265324	Bùi Thị Hồng	Vân	01/01/2004	Cần Thơ	Nữ	
177	19265327	Diệp Anh	Vũ	07/06/2002	Gia Lai	Nam	
178	19265328	Dương Phạm Nguyên	Vũ	14/12/2006	Hà Nội	Nam	
179	19265330	Lê Thị Thanh	Xuân	08/09/2004	Đồng Tháp	Nữ	
180	19265331	Nguyễn Thị Hồng	Xuyên	19/09/2005	Ninh Bình	Nữ	
181	19265332	Võ Như	Ý	17/03/2002	Đồng Tháp	Nữ	
182	19265333	Nguyễn Huỳnh Như	Yên	11/03/1999	Đồng Tháp	Nữ	

(Tổng số sinh viên trong danh sách: 182 sinh viên)

DANH SÁCH SINH VIÊN TRÚNG TUYỂN NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TỪ XA NEU-ELEARNING ĐỢT 2 NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số 410/QĐ-ĐHKTQĐ ngày 31/3/2026)

STT	Mã SV	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Ghi chú
1	19265334	Ngô Hoàng	Anh	24/09/2005	Hà Tĩnh	Nữ	
2	19265337	Trương Quốc	Đạt	01/06/2001	Đồng Tháp	Nam	
3	19265338	Trần Thuý	Hằng	21/03/2001	Hà Tĩnh	Nữ	
4	19265339	Phan Minh	Hạnh	12/08/1991	Hồ Chí Minh	Nam	
5	19265340	Trần Chí	Hiếu	18/11/1995	Hồ Chí Minh	Nam	
6	19265342	Đỗ Thị Ánh	Hồng	01/11/2005	Đồng Nai	Nữ	
7	19265343	Nguyễn Đức	Hung	14/03/2000	Hà Nội	Nam	
8	19265344	Nguyễn Lương Trọng	Hữu	20/10/2004	Quảng Ngãi	Nam	
9	19265345	Võ Vĩ Tuấn	Kha	16/10/1999	Hồ Chí Minh	Nam	
10	19265346	Nguyễn Thị Minh	Khoa	18/09/1997	Cần Thơ	Nữ	
11	19265347	Bùi Anh	Kiệt	26/09/2002	Đồng Tháp	Nam	
12	19265348	Đào Thị Mỹ	Kiều	01/06/2001	Lâm Đồng	Nữ	
13	19265349	Nguyễn Thuý	Linh	18/06/2006	Phú Thọ	Nữ	
14	19265350	Trần Phi	Long	14/06/2002	Nghệ An	Nam	
15	19265351	Nguyễn Phương	Minh	17/04/2006	Lâm Đồng	Nữ	
16	19265352	Đỗ Hoài	Nam	25/05/2002	Thanh Hóa	Nam	
17	19265353	Dương Thị Bảo	Ngọc	24/05/2007	Đồng Tháp	Nữ	
18	19265354	Vũ Minh	Nhật	22/01/1996	Bắc Ninh	Nữ	
19	19265355	Đoàn Dương Quỳnh	Như	06/05/2006	Đắk Lắk	Nữ	
20	19265356	Chu Hà	Phương	12/07/2003	Thanh Hóa	Nữ	
21	19265357	Liên Ngọc Như	Quỳnh	09/12/2000	Hồ Chí Minh	Nữ	
22	19265358	Lê Đình	Sang	16/01/2003	Huế	Nam	
23	19265359	Nguyễn Đức Thanh	Tân	09/09/1984	Hồ Chí Minh	Nam	
24	19265360	Bùi Phương	Thảo	03/02/2001	Hải Phòng	Nữ	
25	19265361	Lê Thị Thu	Thảo	22/10/2001	Hồ Chí Minh	Nữ	
26	19265363	Hồ Thị	Thư	01/01/1999	Cần Thơ	Nữ	
27	19265364	Vũ Minh	Tiến	22/10/1998	Hung Yên	Nam	
28	19265365	Doãn Minh	Toàn	17/06/2005	Hồ Chí Minh	Nam	
29	19265366	Lê Thị Bảo	Trân	31/01/1998	Tây Ninh	Nữ	
30	19265367	Dương Đỗ Thuý	Trang	28/05/2003	Đồng Nai	Nữ	
31	19265368	Võ Thị Thuý	Trang	03/05/1991	Hồ Chí Minh	Nữ	
32	19265369	Trần Phương	Trinh	08/09/2005	Đồng Nai	Nữ	
33	19265370	Đoàn Nhật	Trường	25/03/2000	Đồng Nai	Nam	
34	19265371	Trần Tuấn	Tú	26/09/1992	Ninh Bình	Nam	
35	19265372	Vũ Trọng	Tuấn	20/07/1997	Thanh Hóa	Nam	
36	19265373	Đặng Thị Minh	Tuyết	14/08/2003	Hà Nội	Nữ	
37	19265375	Nguyễn Tổng Thanh	Xuân	10/04/2005	Hồ Chí Minh	Nữ	

(Tổng số sinh viên trong danh sách: 37 sinh viên)